

# Hội làng Gia Ninh

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

## 1- Gia Ninh - văn hóa dân gian đậm đặc

Làng Gia Ninh có một bề dày lịch sử đáng ghi nhận: thời Hùng Vương thuộc bộ Văn Lang; thời Đường thuộc huyện Bạch Hạc; trong các triều đại độc lập tự chủ sau đó thuộc huyện Hưng Hóa. Hiện nay, làng cổ Gia Ninh thuộc xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Theo các tài liệu lịch sử, làng Gia Ninh nằm phía Đông Nam đến Hùng (núi Nghĩa Lĩnh), cách đến 3km theo đường chim bay, cách thành phố Việt Trì (tỉnh Phú Thọ) về hướng Tây Bắc là 2,5km. Qua những cuộc khai quật khảo cổ tại Gò De của làng Gia Ninh thì, năm 1994 chúng ta tìm thấy một chiếc thạp đồng cùng một số đồ vật khác, năm 2003, tại cuộc khai quật lần thứ hai, các nhà khảo cổ đã tìm thấy dao găm, một số công cụ khác được xác định là niên đại đồ đồng thời kỳ văn hóa Gò Mun.

Làng cổ Gia Ninh xưa nay là Thanh Đình được tự nhiên ưu đãi nhiều. Về địa hình, Gia Ninh chủ yếu là địa hình đồi gò nhấp nhô, có độ cao trung bình từ 20 đến 200m, rất thuận lợi cho những cây ngắn ngày (sắn), những cây ăn quả (mít, bưởi,...), cây lấy gỗ (bạch đàn, keo, xà cừ,...).... Về đất đai, Thanh Đình chủ yếu có loại đất Fe đỏ, tương đối nghèo chất dinh

dưỡng, còn pha thêm đá sỏi khó canh tác. Tuy nhiên, người Thanh Đình cần cù, chăm chỉ, khéo léo nên đã biến những khó khăn của thiên nhiên thành những điểm ưu ái mà tạo hoá ban tặng. Họ đã xẻ đôi, san các thung lũng thành những con đường nối văn minh vào tận thôn xóm. Đất đai bạc màu, nghèo dinh dưỡng đã được họ biến thành những cánh đồng xanh màu mỡ giàu sức sống. Họ đã trở thành chủ nhân của nền văn hoá xa xưa, lạc quan trong cuộc sống.

Về văn hoá dân gian, làng cổ Gia Ninh có rất nhiều truyền thuyết về các địa danh liên quan tới thời kỳ khởi nguyên Nhà nước Văn Lang, như Rừng Quân, gắn liền với truyện kể về Hùng Vương thứ sáu đưa quân về rừng để tập luyện và săn bắn... Oa Nhà Nít có nghĩa là ngôi nhà gắn liền với tiếng khóc chào đời của cháu ngoại Hùng Vương. Theo dân sở tại, đó là cái bồn nước để tắm, rửa cho trẻ sơ sinh. Tên địa danh này là một khu đất trũng, nằm trên gò thấp của xã, tương truyền về tên gọi này như sau: Vào thời Hùng Vương có người con gái kết hôn với chàng Sơn Tinh, khi thấy mình sắp tới ngày chuyển dạ, vội vã về nhà chồng. Nhưng Mị Nương mới đi tới Gia Ninh thì chuyển dạ, không kịp về nhà, dân làng này thấy vậy vội lập nên một gian nhà

cho nàng sinh. Từ đó, làng có địa danh mang tên Oa Nhà Nít. Theo *Từ điển Tiếng Việt* của Hoàng Phê: Oa là từ mô phỏng tiếng khóc của trẻ sơ sinh, oa oa cất tiếng chào đời. Oa theo phương ngữ là một cái bồn, một chỗ trứng, nghĩa khác còn là cơ quan sinh dục của phụ nữ. Nhà Nít: Nít là trẻ con, Nhà Nít là nhà của trẻ con. Tới nay, người Thanh Đình vẫn còn tục kiêng người lạ khi lâm bồn không được vào nhà, mà phải sinh ở ngoài vườn, sau khi con lớn khôn mới được vào (người Việt có câu *Sinh dữ tử lành*, có lẽ cũng bắt nguồn từ quan điểm trên). Còn địa danh Rừng Cấm và Nhà Săn được kể như sau: Rừng Cấm nối liền với rừng Nhà Săn, hai khu rừng này nằm ngay chân núi Nghĩa Lĩnh. Tương truyền, Rừng Cấm là một khu rừng già nguyên sinh dưới thời Hùng Vương. Trong rừng có nhiều gỗ quý và động vật hoang dã, đất đai bằng phẳng, được liệu phong phú. Rừng Nhà Săn đi lại dễ dàng hơn so với Rừng Cấm, vòng quanh là những đồi gò, chủ yếu là cây bụi để các loại thú nhỏ và các loài chim trú ngụ. Hùng Vương và Lạc tướng, Lạc hầu thường xuyên tổ chức các cuộc săn bắn, tập trận trong khu Rừng Cấm nên dân chúng không được qua lại, do đó, khu vực này được định danh là Rừng Cấm. Truyền thuyết về Nhà Săn được mọi người kể lại như sau: Khi Hùng Vương và đoàn tùy tùng đi săn, để tiện cho việc ngủ nghỉ tại chỗ, họ đã dựng một hành cung nhỏ ngay cạnh Rừng Cấm nên từ đó dân quen gọi là hành cung này là Nhà Săn, sau trở thành tên địa danh. Đến khoảng giữa những năm bốn mươi của thế kỷ XX làng cổ Gia Ninh bị chia làm hai làng (Thanh Mai và Mai Đình). Vì hai làng tranh giành quyền lợi, khu rừng không được bảo vệ, mất tính thiêng nên cả hai khu rừng bị phá hủy hoàn toàn. Ngoài ra, Thanh Đình còn có rất nhiều địa danh gắn với truyền thuyết liên quan đến văn hóa - lịch sử như: Núi Ót, Bàn Cờ, Nhà Bò...

Nhân dân Thanh Đình ngoài vốn truyện kể còn có một khối lượng ca dao tục ngữ đa dạng và nhiều màu sắc. Đặc biệt, là những câu ca dao tục ngữ nói về cây cọ gắn với chiếc nón:

*Đi đâu nón chẳng đội đầu,  
Lại đây hai đứa lấy tàu cọ che.*

Hay:

*Nón ai nón bạc nón vàng,  
Nón em tàu cọ che ngang mặt trời.*

Hoặc:

*Nón em đã có nhời thề,  
Chàng mà lấy nón em về sao đang.*

Khi họ trở thành tri nhân, tri kỷ, chiếc nón là cầu nối giữa hai người:

*Nón em che gió che mây,  
Che sao Bắc đẩu, che người tri ân.*

Một câu ca dao mà người Phú Thọ nói chung và người Thanh Đình nói riêng rất tự hào về sự đóng góp của mình vào văn hóa Việt, về quê hương đất Tổ:

*Dù ai đi ngược về xuôi,  
Cơm nắm lá cọ là người sông Thao.*

Thanh Đình ngày nay, làng cổ Gia Ninh xưa còn rất nhiều giá trị tinh hoa văn hóa như về lễ hội ông Khưu, bà Khưu với nhiều nét đặc sắc của tục rước người.

## **2- Thời gian tổ chức và lễ thức của hội làng Gia Ninh**

Thanh Đình là một làng quê vùng trung du nhưng vẫn có nhiều di sản văn hóa vật thể, với hai ngôi chùa, hai ngôi đình, miếu thờ thần núi, thần sông có cả thủy năm cái; mỗi ngôi đình, chùa, miếu của làng có quy mô khá bề thế. Đó là ngôi đình thờ Tản Viên Sơn Thánh và đình thờ Cao Sơn, Quý Minh. Người dân ở đây vẫn kể lại rằng, Thánh Tản được thờ vọng, còn Thánh Cao Sơn là vị Thánh sở tại và là Thành hoàng của làng. Hiện nay, làng còn một ngôi đình nằm trên một quả đồi cao ước chừng 20m, nằm ở trung tâm của làng. Và, trước kia mỗi vị Thánh có một hành cung, nay được đem về thờ chung. Trong đình có tượng Đức Thánh Tản bằng gỗ, được tạc vào khoảng thế kỷ XIX. Hình thức của pho tượng khá uy nghi, đội mũ cánh chuồn, ngồi trên long ngai.

Theo thần tích của đình: Khi Hùng Vương dựng nước Văn Lang, ở động Long Xương (nay là xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy) có người tên là Đình Thị Hoa sinh hạ một người con trai, đặt tên là Nguyễn Tuấn (Tuấn Tĩnh). Khi cha mẹ mất, Tuấn rời quê sang đất Ba Vì ở với bà chúa động Ba Vì, được bà nhận làm con. Sau khi mẹ nuôi mất, Tuấn được giao cai quản toàn bộ vùng núi Ba Vì.



Biểu trưng trong Hội Khuu, Gia Ninh, Phú Thọ - Ảnh: Tác giả

Tuấn là người có thân hình vạm vỡ, phương phi, sức khỏe phi thường, có tài quản lý vùng rừng núi và cư dân sống tại. Ngài được nhân dân trong vùng hết sức mến phục, kính trọng rồi tôn làm Tản Viên Sơn Thánh (Tuấn Tĩnh - Tản Viên Sơn).

Sau đó, ngài theo Hùng Vương lập nhiều công lao và trở thành một trong những vị tướng xuất chúng, vị quan trọng triều được nhiều người kính trọng.

Một lần Hùng Vương nói với Tản Viên rằng: "... người giúp ta, sau này công thành danh toại, ta gả con gái Ngọc Hoa cho người". Tản Viên nghe Hùng Vương nói vậy nên chàng càng thêm nghị lực để phấn đấu. Nhân một hôm Tản Viên ngỏ lời với công chúa Ngọc Hoa. Và, nàng bỏ chạy, đọc lại câu thơ:

"Một mai lên chiếm bằng vàng  
Võng anh đi trước dẫn nàng đi sau"

Tản Viên đã đem hết tài năng trí tuệ của mình giúp Hùng Vương dẹp giặc Thục xâm lăng bờ cõi và trị thủy. Nhờ sự giúp sức của Sơn Thánh, quân giặc không dám bén mảng, mùa màng tươi tốt, thiên hạ ca khúc thái bình. Tản Viên được Hùng Vương phong chức "Tướng quốc thống lĩnh thủy bộ quân của triều

đình" và gả cho công chúa Ngọc Hoa. Lễ vu quy được tổ chức từ Phong Châu, đi qua Thanh Đình thì nghỉ chân, được dân làng đón tiếp long trọng. Sáng sớm hôm sau, đám cưới lại lên đường đi tiếp về động Ba Vi. Từ đó, dân làng luôn thờ vọng và mô phỏng đám cưới của Tản Viên để mở hội vào ngày 23 tháng 2 Âm lịch hằng năm.

Hội làng Gia Ninh hay còn gọi là hội ông Khuu, bà Khuu (Khuu/Khiu là danh từ riêng, từ cổ, không có trong *Từ điển tiếng Việt*). Hội rước Khuu tổ chức theo nghi thức của họ nhà gái dẫn dâu (vì trong đình Thanh Đình ngày nay vẫn thờ Hùng Vương - cha đẻ của Ngọc Hoa). Lễ vật dâng tế Thánh không thể thiếu một chiếc bánh chưng Tày (cũng là vật tượng trưng cho sinh thực khí nam), được làm từ gạo nếp hoa vàng, không có nhân, một cành hoa đào to, đẹp, có đủ nụ, lá lộc, trầu cau và các loại ngũ cốc như gạo thóc, đỗ, vừng, lạc.

Ông Khuu (Cai hội) được làng chọn là người có độ tuổi từ 60 trở lên, gia đình có cha mẹ song toàn, kinh tế khá giả, có đủ con trai, con gái, trong nhà không có việc tang, ngoại hình đẹp, chững chạc, được nhân dân trong làng tôn kính.

Bà Khuu (cô dâu) có thể là con trai hoặc con gái, độ tuổi từ 10 - 15, hình thức ưa nhìn, gia đình còn cả bố lẫn mẹ, anh em trai gái đầy đủ, gia đình không có việc tang.

Ông mặc áo thụng xanh, quần trắng, vấn khăn đỏ. Bà Khuu tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo trắng, ngoài mặc áo trùm kín từ đầu đến chân, chỉ hở 2 mắt, giữ kín không cho ai biết bà là ai (giấu người, giấu tên). Bà đi guốc mỏ, đầu đội nón 3 tấm, tay có túi trâu tằm cánh phượng và một con dao cùn (người Thanh Đình thấy dao cùn thì luôn ví như dao Khuu là xuất phát từ tục hèm này).

Sáng ngày 23, ông Cai hội đánh trống trong đình, sau đó đặt lễ khấn Thành hoàng, tế đình. Hội làng Gia Ninh còn tế ở gò Tế Thánh (gò Ghệ). Giữa gò có cái oa hình thuyền. Ông Khuu xuống oa làm hèm, cầm chiếc bánh chưng dúi vào giữa oa ba lần (mô phỏng lại cảnh nam nữ ân ái, để cây lúa nương theo mà sinh sôi). Sau đó, đám rước trở về đình, ông bà Khuu cùng thầy cúng bước lên chiếc sàn mới dựng bên sân đình. Vật lễ là mâm lúa, ngô, khoai, đậu và chiếc bánh Tày kể trên.

Thầy cúng tay cầm trống nhỏ, gõ một hồi ba tiếng, rồi khấn:

*Cầu trời cho dân Khang vật thịnh  
Mưa thuận gió hoà  
Cho cây xanh lá  
Để dân làng ta  
Có nơm úp cá  
Có rá đựng xôi...*

Sau mỗi câu khấn, ông thầy rung một hồi trống, dân làng dưới sân, các quan viên cùng những người trong đám rước lại chạy vòng quanh sàn, từ trái sang phải, miệng reo "hú hu hu, hu hu hu". Hết bài khấn, ông Khuu ngẩng mặt lên trời chấp tay ba vái. Rồi:

*Hội rước Khuu bắt đầu sau lễ tế*

*Một kiệu đi trước rước lễ vật*

*Một kiệu đi sau rước ông Khuu*

*Đi sau võng đào sơn sơn thiếp vàng làm bằng gỗ mít*

*Bà Khuu đi sau võng đào*

Đây là nghi thức mô phỏng lại đám cưới Ngọc Hoa và Tấn Viên - "Võng anh đi trước dẫn nàng đi sau". Đám rước có tàn, lọng che, bát biểu, chiêng trống, phường bát âm, múa

sinh tiền, làm mô hình hay vẽ một số con vật nuôi cùng tiền đưa. Thường thì, đoàn rước có một tấm vải trắng vẽ một trâu mẹ và một nghé vắc đi sau bà Khuu, nhằm đề cao nền văn minh lúa nước bằng hình tượng "con trâu là đầu cơ nghiệp", hình ảnh con trâu còn có nghĩa ca ngợi công lao của con vật gắn bó với nhà nông. Lễ rước đi vòng quanh đình từ 3 đến 5 vòng (đoàn rước đi nhiều vòng là mô phỏng lại cảnh đám cưới ngày xưa tìm đất nghỉ lại qua đêm), mọi người thổi kèn, sáo, đánh trống, kéo nhị... đốt pháo, kẻ đánh dậm, người úp nơm tiền đưa đám rước bằng tiếng "hú huê" liên tục, pháo nổ râm ran làm náo nức lòng người.

Kết thúc hội rước tại sân đình, ông Khuu và bà Khuu được đưa về dàn Khuu làm sấn. Ông Khuu lấy bánh chưng giơ cao, vái về 4 hướng Đông - Tây - Nam - Bắc, sau đó tung vào đám đông để mọi người cướp, giăng nhau mỗi người một chút lấy may. Sau đó, ông lại tung cành đào để mọi người lấy lộc và tung các loại ngũ cốc để mọi người thu nhặt về cho súc vật ăn lấy "khuớu". Bà Khuu phát lộc bằng trâu cau cho mọi người ăn đồ môi thăm tình, keo sơn "hơn 100 năm kết nghĩa vợ chồng". Sau đó là hát Khuu, hát trống quân, hát gheo có dàn nhạc hòa âm. Hát Khuu có ý cầu cho dân làng bình an, no đủ, mưa thuận gió hòa..., với lời hát:

*... Cầu trời đất - mưa thuận gió hòa*

*Có cơm úp cá - có rá đựng xôi*

*Cầu cho làng ta - an Khang thịnh vượng...*

Lễ rước ông Khuu, bà Khuu ở làng Gia Ninh là lễ hội đặc sắc của vùng đất Tổ, còn giữ được nhiều giá trị văn hóa tinh thần và là một hình thức chứa đựng lòng tự hào dân tộc, khát vọng về cuộc sống ấm no hạnh phúc, cầu mong mùa màng bội thu. Lễ hội là sự kết tinh của sự giao lưu giữa thế giới hiện thực với thế giới thần linh mà con người luôn muốn được giao tiếp. Lễ rước ông Khuu, bà Khuu cần được nghiên cứu khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị để giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ./

N.X.C

#### **Tài liệu tham khảo:**

1- Địa chí Vĩnh Phú, Văn hóa dân gian vùng đất Tổ, Sở Văn hóa, Thông tin Vĩnh Phú, 1986.

2- Hoàng Phê, Từ điển tiếng Việt, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1988.

3- Lê Diên Bằng, Tài liệu chép tay về Thanh Đình.